

Bài 18. Luyện tập
POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME

4.24. C

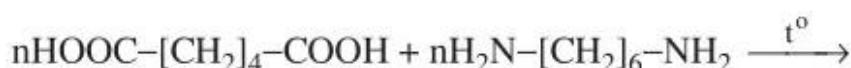
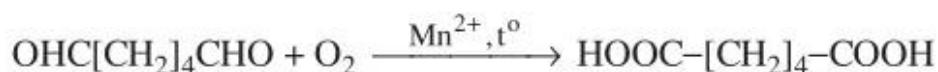
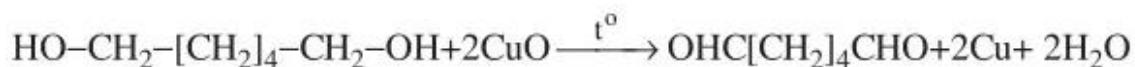
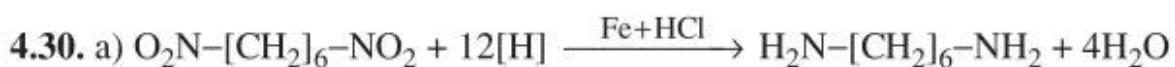
4.25. B

4.26. A

4.27. B

4.28. B

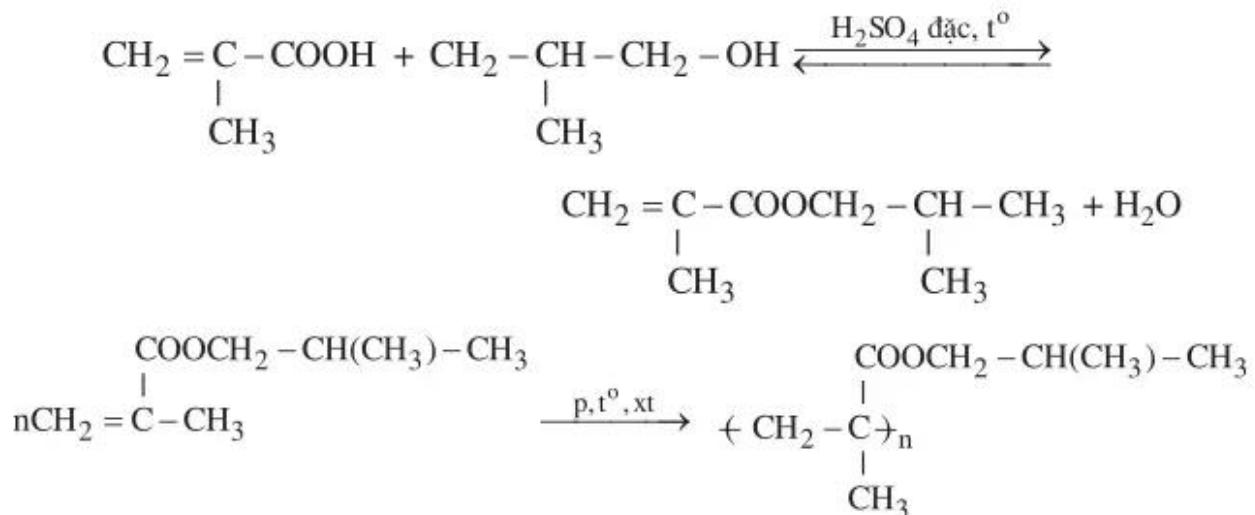
4.29. A



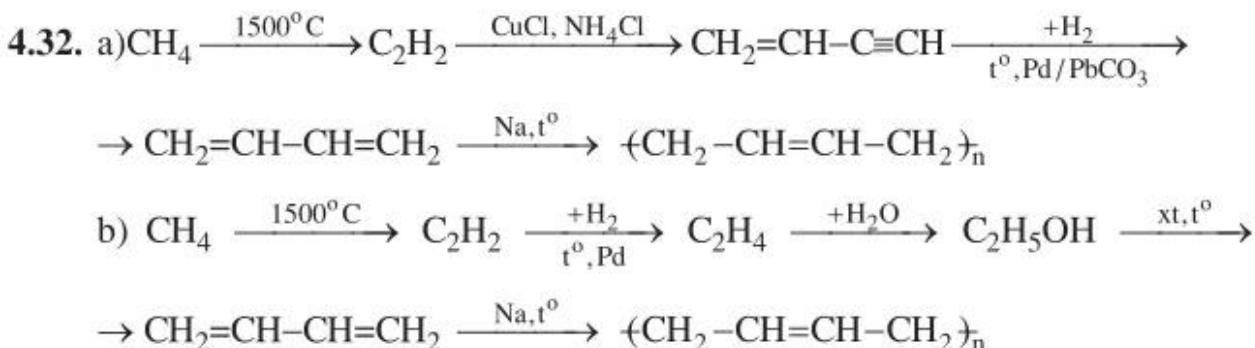
b) Đặc điểm cấu tạo của tơ nilon-6,6 :

- Mạch thẳng không phân nhánh.
- Mạch gồm n mắt xích : $\text{NH}[\text{CH}_2]_6\text{NHCO}[\text{CH}_2]_4\text{CO}$
- Trong mỗi mắt xích có nhóm : $-\text{CO}-\text{NH}-$.

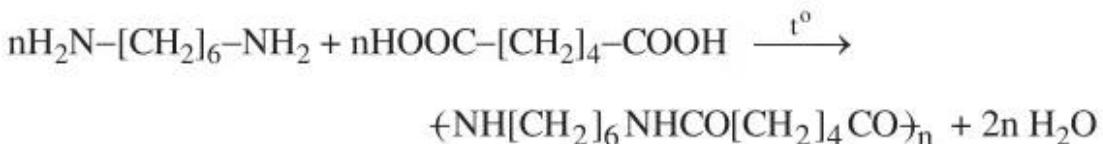
4.31. a) Phương trình hoá học của phản ứng điều chế poli(isobutyl metacrylat) :



b) Công thức phân tử của A là C_4H_8 . A tạo 3 polime. HS tự viết các PTHH.



4.33. – Tơ nilon-6,6 :

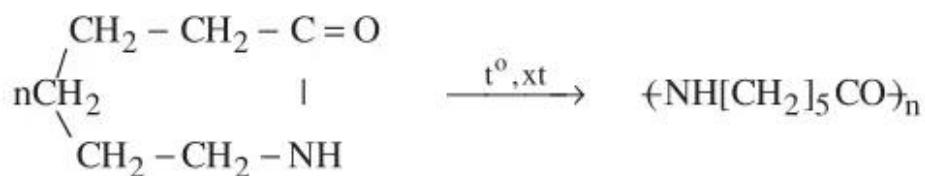


1 mắt xích nilon-6,6 có m = 226 g.

$$M_{\text{tơ nilon-6,6}} = 2\ 500 \text{ g/mol}$$

$$\Rightarrow \text{Hệ số trùng hợp} = \frac{2\ 500}{226} \approx 11.$$

- Tơ capron :

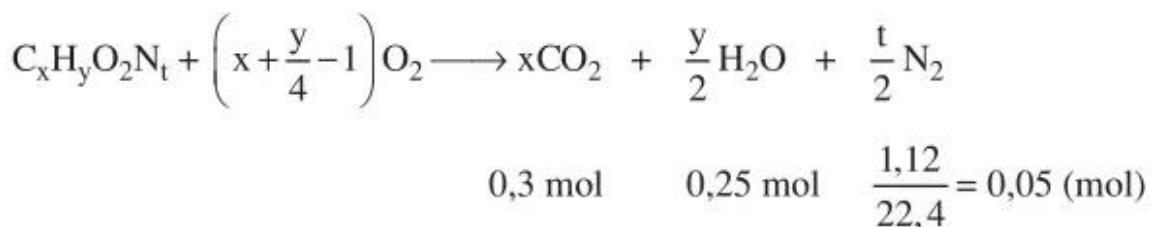


1 mắt xích tơ capron có m = 113 g.

$$M_{\text{tơ capron}} = 15\,000 \text{ g/mol}$$

$$\Rightarrow \text{Hệ số trùng hợp} = \frac{15\,000}{113} \approx 133.$$

4.34. a) Đặt công thức phân tử của amino axit (chứa một nhóm COOH) là $C_xH_yO_2N_t$

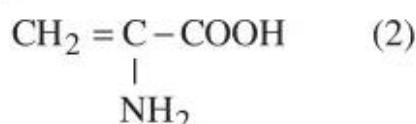


$$m_O = 8,7 - (0,3 \cdot 12 + 0,5 \cdot 1 + 0,05 \cdot 28) = 3,2 \text{ (g)} \Rightarrow n_O = 0,2 \text{ mol}$$

$$\text{Ta có tỉ lệ : } x : y : 2 : t = 0,3 : 0,5 : 0,2 : 0,1 = 3 : 5 : 2 : 1$$

Công thức phân tử của A : $C_3H_5O_2N$.

Công thức cấu tạo của A : $H_2N-CH=CH-COOH \quad (1)$



b) HS tự viết các phương trình hoá học.